TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2021.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Nam Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ayun** và bà **Nguyễn Thị Mà**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Phan Văn Thạch** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Bà **Đặng Thị Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Thanh P**- Sinh năm: 1971.
Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Tuyết M** - sinh năm: 1974,
Nơi cư trú: Làng G, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2020, tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Thanh P yêu cầu khởi kiện như sau:

Ông và bà Trần Thị Tuyết M sống chung với nhau từ năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 21/8/1996. Việc kết hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn ông bà đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn ông P và bà M chung sống với nhau nhưng chỉ có được hạnh phúc trong thời gian ngắn, rồi sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ

chồng thường xuyên cải nhau, sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Bà M không quan tâm đến cuộc sống của ông P và từ năm 2014 bà M đến làng Groi, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai sinh sống với em gái mình cho đến nay.

Nay ông P xác định mình không còn tình cảm gì với bà M nữa, cuộc sống chung của vợ chồng cũng không còn có hạnh phúc nên ông P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Tuyết M.

Về con chung: Quá trình chung sống ông P và bà M không có con chung nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông P xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Thanh P đã cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: Chứng nhận kết hôn mang tên Võ Thanh P – Trần Thị Tuyết M do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định cấp số 25 ngày 21 tháng 8 năm 1996; Đơn xác nhận nơi cư trú ngày 02/12/2020.

***** Đối với bị đơn bà Trần Thị Tuyết M: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng bà M không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án và không có lời khai tại phiên toà.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh G phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án, không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà M có đăng ký kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống ông P và bà M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống cũng không có hạnh phúc và từ lâu nay ông P và bà M cũng không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của hai vợ chồng ông P và bà M đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Võ Thanh P. Về con chung: Ông P và bà M không có con chung nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 22/02/2021; tham gia phiên hòa giải vào các ngày 22/02/2021 và ngày 19/3/2021; tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm vào các ngày 20/4/2021 và ngày 14/5/2021 nhưng bà Trần Thị Tuyết M đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh P và bà Trần Thị Tuyết M kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 21 tháng 8 năm 1996 nên quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà M là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng ông P và bà M bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau, sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Bà M không quan tâm đến cuộc sống của ông P, từ năm 2014 bà M chuyển đến làng Groi, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai sinh sống cho đến nay, mặc dù được gia đình hai bên tổ chức hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân của ông bà vẫn không được cải thiện. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà M như vậy là đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Thanh P.

[3] Về con chung: Ông Võ Thanh P và bà Trần Thị Tuyết M không có con chung nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Võ Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về nợ chung: Ông Võ Thanh P xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Võ Thanh P là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thanh P.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Võ Thanh P được ly hôn với bà Trần Thị Tuyết M (Giấy chứng nhận kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định cấp số 25 ngày 21 tháng 8 năm 1996).

Về án phí: Ông Võ Thanh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008595 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Ông Võ Thanh P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/5/2021), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- UBND xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung